

Số: 102 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp hỗ trợ Cách Bi”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “**Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp hỗ trợ Cách Bi**” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn CĐ Việt Nam (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại phường Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; UBND thị xã Quế Võ; UBND phường Cách Bi, Công ty Cổ phần Tập đoàn CĐ Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *pc*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh (trả kết quả);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải
Đào Quang Khải



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CÁCH BI”

(Kèm theo Quyết định số: 102 /QĐ - UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp hỗ trợ Cách Bi.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn CD Việt Nam.

- Địa điểm thực hiện: phường Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án thực hiện tại phường Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, với tổng diện tích khoảng 70,05 ha.

- Quy mô:

+ Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) hỗ trợ Cách Bi, bao gồm các hạng mục chính: San nền, hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải, trạm bơm, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, đường dây tải điện và trạm biến áp, hào kỹ thuật và các hệ thống cần thiết khác.

+ Đầu tư xây dựng công trình trung tâm điều hành, văn phòng.

- Ngành nghề thu hút đầu tư: Định hướng thu hút đầu tư đa ngành, trong đó trọng tâm vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp nhẹ, ưu tiên phát triển các loại hình công nghiệp sạch, ít sử dụng lao động, công nghiệp điện, điện tử, công nghiệp sản xuất chế tạo gia công cơ khí, công nghiệp hiện đại không gây ô nhiễm môi trường.

- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Thi công hạ tầng phân ngầm → Thi công hạ tầng phân nổi → Triển khai mốc giới → Cho các đơn vị thuê đất → Quản lý hạ tầng CCN.

- Giai đoạn thi công:

+ Hoạt động chuẩn bị: Diện tích đất thực hiện dự án được UBND tỉnh phê duyệt khoảng 70,05 ha.

+ Hoạt động thi công: Xây dựng các hạng mục công trình, như: Vận chuyển nguyên vật liệu; đào đắp, thi công các hạng mục công trình của dự án,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động của phương tiện giao thông và hoạt động sản xuất các cơ sở trong dự án.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

San nền; giao thông; cấp nước; thoát nước mưa; thoát nước thải; cấp điện; cấp nước PCCC; chiếu sáng; hào kỹ thuật; đường dây tải điện và trạm biến áp; trạm xử lý nước thải; cây xanh; trung tâm nhà điều hành, văn phòng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyên đổi mục đích 50,5ha đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường; từ hoạt động thi công, như: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bai, thức uống, bàn chà, giá xúc,...).

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện, vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào dự án, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng dự án.

+ Tác động của chất thải rắn thông thường: Phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Tác động của chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động của nước thải: Nước thải phát sinh từ đơn vị quản lý hạ tầng CCN. Nước thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại CCN.

+ Tác động của bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh khi dự án đi vào hoạt động do các nguồn sau đây: Hoạt động của các phương tiện cơ giới ra vào khu vực dự án; mùi phát sinh từ khu nhà vệ sinh, từ khu vực xử lý nước thải tập trung,... Bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trong CCN.

+ Tác động của chất thải rắn:

+) Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên Chủ dự án và hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong CCN.

+) Chất thải rắn công nghiệp: Phát sinh từ các hoạt động sản xuất và làm việc của các cơ sở trong CCN và Chủ dự án.

+) Chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại trong quá trình dự án đi vào hoạt động, gồm: Bóng đèn neon thải; bao bì đựng hóa chất thải bằng nhựa; pin, bình ắc quy; vỏ hộp mực in từ văn phòng; giẻ lau bảm dính dầu mỡ.

+ Tác động của tiếng rung, độ ồn: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án và từ các trạm bơm cấp nước, chuyển cấp nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung của CCN và phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trong CCN.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng $6m^3$ /ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bai, thước vuông, bàn chà, giá xúc,...). Thành phần chủ yếu là đất, cát,... với lưu lượng khoảng $4,5m^3$ /ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải cho CCN, ước tính lượng nước thải này phát sinh tối đa khoảng $1.500m^3$ /ngày đêm.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu, gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,... Nồng độ bụi tối đa: $2,34mg/m^3$.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng và sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp trong khu vực dự án.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng dự án với khối lượng khoảng $50 kg$ /ngày. Thành phần chủ yếu, gồm: Vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

+ Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án. Thành phần chủ yếu, gồm: Mẩu sắt thép, rỉ sắt, cây chống, gỗ vụn, bao tải, vôi vữa, gạch đá thừa... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng $1.942 kg$ /ngày.

- Giai đoạn vận hành dự án:

+ Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân làm việc tại CCN, bao gồm chủ yếu các chất thực phẩm hữu cơ, giấy vụn các loại, bao nylon... Lượng phát sinh khoảng $5.390 kg$ /ngày.

+ Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, bao gồm: Đồ dùng đóng gói (thùng giấy, dây), palet gỗ, vải vụn, đầu chỉ, sợi phế thải, giấy vụn; đồ đựng bằng plastic, mẫu nhựa, phế phẩm; mẫu vụn kim loại, chi tiết kim loại bị lỗi. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại chiếm 90% tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp, tương ứng là $24,3 tấn$ /ngày đêm.

3.3.2. Chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công:

Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu, gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin, ... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 01 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành:

+ Phát sinh từ nhà điều hành khi dự án đi vào hoạt động là khoảng 285kg/năm với thành phần, gồm: Bóng đèn neon thải 15 kg/năm; bao bì đựng hóa chất thải bằng nhựa 120 kg/năm; pin, bình ắc quy 20 kg/năm; vỏ hộp mực in từ văn phòng 80 kg/năm; giẻ lau bám dính dầu mỡ 50 kg/năm.

+ Phát sinh từ các hoạt động sản xuất của các cơ sở trong CCN (tùy thuộc vào từng ngành công nghiệp, được thu hút), gồm các loại như sau: Dầu mỡ thải, hộp đựng dầu mỡ, giẻ lau bám dính dầu mỡ từ hoạt động của các cơ sở trong CCN; mực in, hộp mực in,... từ thiết bị văn phòng của các cơ sở trong CCN; dung môi, cặn sơn, hộp đựng sơn, dung môi của ngành cơ khí, mộc,...; bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin hết công năng sử dụng thải ra từ các hoạt động của các cơ sở trong CCN.

3.3.3. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Phát sinh với khối lượng khoảng 2.614,7 kg/ngày đêm:

+ Nếu kết quả phân tích bùn thải là bùn thông thường thì sẽ quản lý, xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường.

+ Nếu kết quả phân tích bùn thải có chứa thành phần nguy hại, sẽ quản lý thu gom vận chuyển như chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi, máy nghiền...).

- Giai đoạn vận hành: Khi dự án đi vào hoạt động, nguồn tiếng ồn và độ rung chủ yếu là do các phương tiện giao thông đi lại, tiếng ồn từ hoạt động sản xuất của các cơ sở trong CCN, tiếng ồn từ khu hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.5. Các tác động khác:

- Dự án tác động đến các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn đất trồng lúa 2 vụ.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Thuê 3 nhà vệ sinh di động cho công nhân xây dựng (Nhựa Composite VS-97-RM). Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Bố trí bồn thu gom, lắng lọc, tái sử dụng nước thải xây dựng; thường xuyên vệ sinh công trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Sử dụng hệ thống công thoát nước mưa riêng hoàn toàn với nước thải, hoạt động với chế độ tự chảy. Mạng lưới thoát nước được phân tán theo lưu vực, mỗi lô đất sẽ có mái dốc về các hướng có công thoát nước được bố trí dưới vỉa hè đường giao thông và các hệ thống mương hở trong ranh giới CCN, rồi chảy ra kênh Tào Khê qua các cửa công thoát nước kết hợp ngăn triều đặt dọc theo đê kênh Tào Khê và các công khác hiện có.

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sau bể tự hoại của các dự án thành phần được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý cùng các nguồn nước thải sản xuất.

+ Đối với nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất của các nhà máy thứ cấp trong CCN, sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn của CCN (cột B, QCVN 40:2011/BTNMT) được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của CCN để xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT, sau đó thoát ra ngoài hệ thống thoát nước chung của khu vực qua 01 điểm xả thải.

- Chủ dự án đầu tư, xây dựng 01 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 1.500m³/ngày đêm, công nghệ xử lý A-O.

+ Quy trình xử lý nước thải:

Nước thải đầu vào (Nước thải sau xử lý sơ bộ của các cơ sở trong CCN; nước thải từ hoạt động của đơn vị quản lý hạ tầng CCN) tách rác thô → Bể lắng cát → Bể điều hòa → Máy tách rác tinh → Bể phản ứng hoá lý → Bể lắng hoá lý → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Mương quan trắc → Nước sau xử lý thoát ra ngoài môi trường.

+ Tiêu chuẩn xả thải: Theo QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A.

+ Vị trí xả thải: Tọa độ X: 2 338 455; Y: 571 853 (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰).

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

+ Hóa chất sử dụng: H₂SO₄, 50%; NaOH, 99%; PAC 31%; PAM; rỉ mật; Javen 10%; Methanol, 98%.

- Dự án thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với các thông số chính, gồm: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD hoặc TOC, Amoni.

- Chủ dự án:

+ Đầu tư lắp đặt 01 hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đặt tại vị trí sau trạm xử lý nước thải tập trung và trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; có hệ thống camera theo dõi giám sát, tủ lấy mẫu tự động theo quy định.

+ Hoàn thành việc lắp đặt và kết nối, truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường, trước khi hệ thống xử lý nước thải của CCN đi vào vận hành chính thức.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

+ Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng dự án.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực dự án, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

+ Các thùng chứa chất thải của các khu vực phải có nắp đậy, không để rác tồn đọng quá lâu để tránh bốc mùi.

+ Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý, phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của người quản lý.

+ Thường xuyên nạo vét cống rãnh thoát nước, định kỳ hút bùn cặn bề mặt tự hoại và vận chuyển rác thải sinh hoạt hằng ngày để tránh phát tán mùi hôi thối.

+ Đối với các cơ sở sản xuất trong CCN: Nếu phát sinh bụi, khí thải cần phải xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường thì các đơn vị thứ cấp phải xây dựng, lắp đặt các hệ thống xử lý bụi, khí thải đảm bảo quy chuẩn Việt Nam hiện hành trước khi xả ra ngoài môi trường.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng được phân loại để xử lý, cụ thể: Các chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, bởi các đơn vị có chức năng thông qua hợp đồng kinh tế.

+ Đối với chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại vào 5 thùng chứa rác xây dựng, mỗi thùng có dung tích khoảng 300 lít và 2 thùng chứa CTNH, mỗi thùng có dung tích 120 lít. Hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 4 thùng chứa rác thải sinh hoạt dung tích 120 lít đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom và phân loại toàn bộ lượng chất thải này. Hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ

sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn thông thường từ các doanh nghiệp, nhà máy thứ cấp vào hoạt động trong CCN sẽ được các đơn vị này tự thu gom vào các thùng chứa quy định, bố trí kho chứa chất thải trong khuôn viên khu đất dự án của mình. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

+ Chất thải rắn thông thường từ quá trình vận hành hạ tầng kỹ thuật, trạm xử lý nước thải,... áp dụng các biện pháp:

+) Xây dựng kho chứa chất thải rắn thông thường diện tích 25m². Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

+) Nếu kết quả phân tích bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung là chất thải rắn thông thường thì sẽ quản lý, xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường.

+) Nếu kết quả phân tích bùn thải có chứa thành phần nguy hại, sẽ quản lý thu gom vận chuyển như chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh vào thùng Container 10 feet; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong CCN có trách nhiệm thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải theo đúng quy định. Các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành của nhà điều hành dự án được thu gom và phân loại vào các thùng chứa chất thải có nắp đậy trong khu vực. Dự án sẽ triển khai những nội dung sau:

+ Xây dựng 01 kho lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 25m², theo đúng quy cách, có mái che, tường kín, sàn đổ bê tông có rãnh thu gom tránh chất thải rò rỉ, có bờ bao chống tràn, có dán nhãn và mã đối với từng loại chất thải nguy hại và biển hiệu cảnh báo, đảm bảo lưu chứa an toàn, chống thấm, chống tràn đổ.

+ Thu gom, tập kết toàn bộ chất thải nguy hại của dự án về kho lưu chứa chất thải nguy hại của dự án; định kỳ chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại của dự án cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Nếu kết quả phân tích bùn thải là bùn thông thường thì sẽ quản lý, xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường.

+ Nếu kết quả phân tích bùn thải có chứa thành phần nguy hại, sẽ quản lý thu gom vận chuyển như chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu:

- + Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.
- + Hạn chế thi công và vận chuyển nguyên liệu, phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.
- + Lắp dựng hàng rào trong trường hợp bao quanh vị trí thi công đoạn qua các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn.
- + Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; bồi thường nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành: Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực dự án, đồng thời để hạn chế tiếng ồn lan truyền tới khu vực xung quanh. Các khu vực phát sinh tiếng ồn, như: Khu vực nhà hàng, nhà ăn, căn tin, phải bố trí cách xa khu vực văn phòng, đồng thời các phòng này cần được thiết kế bằng hệ thống cửa cách âm để giảm mức độ lan truyền âm vào không khí.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm

Thực hiện quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm trạm xử lý nước thải tập trung theo quy định Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

5.2. Chương trình giám sát trong giai đoạn vận hành ổn định

5.2.1. Giám sát nước thải định kỳ:

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, màu, pH, BOD₅ (20°C), COD, chất rắn lơ lửng, Asen, thủy ngân, chì, Cadimi, Crom (VI), Crom (III), đồng, kẽm, Niken, Mangan, sắt, tổng Xianua, tổng Phenol, tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni (tính theo N), tổng nitơ, tổng phốt pho (tính theo P), Clorua, Clo dư, tổng hoá chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ, tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ, tổng PCB, Coliform, tổng hoạt độ phóng xạ α , tổng hoạt độ phóng xạ β (33 chỉ tiêu).

- Vị trí giám sát: 01 vị trí đầu vào và 01 vị trí đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($k_q = 0,9$ và $k_f = 1$).

5.2.2. Giám sát nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 trạm
- Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni.
- Vị trí giám sát: Nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung.
- Tần số thu mẫu và phân tích: Liên tục, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh theo quy định hiện hành.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A với $K_q=0,9$ và $K_f=1$).

5.2.3. Giám sát khác:

Ngoài các giám sát về công tác bảo vệ môi trường, Chủ dự án đồng thời theo dõi, cập nhật các thông tin về:

- Lượng và thành phần chất thải rắn sản xuất thông thường theo định kỳ.
- Lượng và thành phần chất thải nguy hại phát sinh theo định kỳ.
- Viết đầy đủ nhật ký vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, trong đó có các thông số cơ bản sau:

- + Lượng điện năng tiêu thụ hàng tháng (kWh).
- + Lượng nước thải được xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- + Lượng hóa chất sử dụng của từng loại theo tháng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường, như sau:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình triển khai dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu đến các khu vực liền kề.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.



- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Quản lý, vận hành trạm quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố xảy ra trong quá trình xây dựng, vận hành dự án, như: Sự cố cháy, nổ, điện giật, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, sụt lún và các sự cố môi trường khác.

- Các dự án thứ cấp đầu tư vào CCN phải thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo quy định.

- Tuân thủ Điều 49 về trách nhiệm của Chủ dự án trong bảo vệ môi trường của CCN quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.